

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **67/2022/HS-ST**

Ngày: 12/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Ngọc Trứ

Bà Đặng Thị Tiềm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST- HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1996 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp 2, xã A1, huyện A2, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B, sinh năm 1968 và bà C, sinh năm 1969; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con út trong gia đình, chồng D, sinh năm 1983 (đã ly hôn); con có 02 lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2022 đến nay (có mặt).

*Bị hại:*

Đ, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Đ1, xã Đ2, thị xã Đ3, tỉnh Tiền Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

E, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 2, xã E1, huyện E2, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/11/2021, A sinh năm 1996, địa chỉ ấp 2, xã A1, huyện A2, tỉnh Tiền Giang cùng G, sinh năm 1993; thường trú ấp 2, xã G1, huyện G2, tỉnh Tiền Giang, H, sinh năm 1989, thường trú ấp 5, xã H1, huyện H2, tỉnh Tiền Giang, I, sinh năm 1997, thường trú ấp 4, xã I1, huyện I2, tỉnh Tiền Giang, K, sinh năm 1989, thường trú ấp 6, xã K1, huyện K2, tỉnh Tiền Giang, O, sinh năm 1992, thường trú ấp 2, xã I1, huyện I2, tỉnh Tiền Giang hát Karaoke tại quán Karaoke New địa chỉ: ấp Kinh 12, xã I1, huyện I2, tỉnh Tiền Giang. Hát xong, P, sinh năm 1991, thường trú ấp P1, xã P2, thị xã P3, tỉnh Tiền Giang điện thoại rủ G, sinh năm 1993; thường trú ấp 2, xã G1, huyện G2, tỉnh Tiền Giang cùng với nhóm bạn đến quán karaoke L do Đ, sinh năm 1965, tọa lạc ấp Đ1, xã Đ2, thị xã Đ3, tỉnh Tiền Giang làm chủ để hát và uống bia. G điều khiển xe mô tô Vario, biển kiểm soát 63P1 – 389.06 chở H; I và K đi xe riêng cùng đến quán karaoke L. Khi đến quán, anh N, sinh năm 1990, thường trú ấp Đ1, xã Đ2, thị xã Đ3, tỉnh Tiền Giang là nhân viên quán yêu cầu phải xét nghiệm nhanh Covid – 19 ba người một mẫu với giá 100.000 đồng, khi kết quả xét nghiệm âm tính thì mới vào phòng hát. Tuy nhiên, nhóm của G không đồng ý nên xảy ra cự cãi với anh N. G và N xông vào đánh nhau, N bỏ chạy vào quán đóng cửa kính lại. G đi ra xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển kiểm soát 63P1 – 389.06 của Phụng mở cốp xe lấy 01 cây vũ 03 khúc để hù dọa N. G dùng tay đập vào khung cửa kính nhưng không gây hư hỏng nên quay lại xe cất cây vũ 03 khúc, nhưng không khóa cốp xe. Lúc này A từ tầng hầm gửi xe đi lên, nhìn thấy G cự cãi với N nên bức tức, A đi ra xe của G lấy cây vũ 03 khúc đi đến đập mạnh vào khung kính bên trái của cửa ra vào nhà của Đ làm vỡ kính. Sau đó, A kêu O chở về nhà, trên đường về A ném cây vũ 03 khúc gần cầu 2, xã G1, huyện G2, tỉnh Tiền Giang. Nghe tiếng cự cãi và đập phá, Đ lấy 01 cây súng hơi bắn đạn chì bắn 02 phát vào xe mô tô biển số 63P1 – 389.06 của G làm thủng 02 lỗ trên dàn áo xe. Sau đó, Công an xã A2 đến giải quyết sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một xe mô tô biển kiểm soát 63P1 – 389.06;
- Một vật hình dạng giống khẩu súng màu đen, dài 80cm, một đầu có hình vỏ chai – hình trụ tròn dài 29,5cm, đường kính 06cm, trên thân có ghi SILENCAIR.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 142 ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị thiệt hại của dàn áo xe mô tô Vario, màu xám, biển kiểm soát 63P1 – 389.06 do bị súng bắn đạn chì bắn thủng hai nơi: Một ở trên dàn áo bên phải, phía dưới yên xe; một ở trên dàn áo bên phải phía dưới đầu đèn là 1.600.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 143 ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị thiệt hại của một khung cửa kính hiệu THIEN HOA GLASS TEMPERED TCVN 7455 2013, loại kính hộp nan đồng (gồm 02 tấm kính) dày 19 mm, rộng 1,86 m, cao 2,39 m. Bị bể 01 tấm kính dày 05mm, kích thước rộng 0,9 m, cao 2,3 m là 5.982.300 đồng.

Theo kết luận giám định số 1100/KTHS (Đ2) ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: một khẩu súng bằng kim loại, màu đen, dài 80 cm, tay cầm và báng súng bằng nhựa màu đen, thân súng có ghi SILENC AIR. Hiện tại, súng thiếu bộ phận nòng súng và không sử dụng để bắn

được đạn; khẩu súng không còn tính năng tác dụng của vũ khí và không phải là vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ và đồ chơi nguy hiểm.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy trao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 63P1 – 389.06 cho anh G; Công an thị xã Cai Lậy đã tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng màu đen, dài 80cm, một đầu có hình vỏ chai – hình trụ tròn dài 29,5cm, đường kính 06cm, trên thân có ghi SILENC AIR.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trên của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản đã thiệt hại. Tuy nhiên, đến ngày 12/8/2022 Tòa án có nhận được đơn xin bãi nại truy cứu trách nhiệm của ông Đ đề ngày 08/8/2022 trình bày bị cáo A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông đã xong. Trong đơn ông Đ cũng không yêu cầu bị cáo A bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTXCL ngày 28/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố A về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A đã bồi thường cho bị hại ông Đ, ông Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan G. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Đ, anh G nhưng đó có lời khai thể hiện trong hồ sơ nên việc vắng mặt của ông Đ, anh G không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo Ngân. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía bị hại Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan G.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 16 giờ ngày 27/11/2021 tại quán karaoke L do Đ, sinh năm 1965, tọa lạc ấp Đ1, xã Đ2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang làm chủ, bị cáo A đã có hành vi dùng cây vũ 03 khúc đập mạnh vào khung kính bên trái của cửa ra vào nhà của A làm vỡ kính gây hư hỏng trị giá 5.982.300 đồng. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo A phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo A không chỉ xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ của người dân tại nơi xảy ra tội phạm. Lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bởi lẽ, Bị cáo nhận thức được rằng việc dùng vật cứng đập mạnh vào cửa kính sẽ dẫn đến vỡ kính. Hành vi phạm tội của bị cáo A thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo A với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có không có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo A. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử lý bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo tự



cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú vẫn đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A đã bồi thường cho bị hại ông Đ, ông Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với Đ có hành vi tàng trữ, sử dụng súng hơi bắn đạn chì, theo kết luận giám định của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận: là súng hơi lắp ráp hiệu SILENC AIR. Hiện tại khẩu súng thiếu bộ phận nòng súng và không sử dụng để bắn được đạn; khẩu súng không còn tính năng tác dụng của vũ khí và không phải là vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ và đồ chơi nguy hiểm. Do đó, Đ không có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự.

[10] Đối với hành vi Đ sử dụng súng hơi bắn đạn chì bắn vào xe mô tô hiệu Vario, biển số 63P1 – 389.06 của G làm hư hỏng với giá trị là 1.600.000 đồng, nhưng Đ chưa bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi quy định tại này mà còn vi phạm và cũng chưa bị kết án về tội này nên hành vi của Đ không cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[11] Đối với G về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép cây vũ 03 khúc và A có hành vi lấy cây vũ 03 khúc của G sử dụng nhưng bị cáo A đã ném mất không thu giữ được nên không có căn cứ trưng cầu giám định để xử lý hành vi của G và A.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A2, huyện A3, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### 4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

#### Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Kim Thoa**

